**Thông báo rút kinh nghiệm trong công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm án hình sự**

 Qua công tác kiểm sát xét xử theo thủ tục phúc thẩm đối với vụ án Trương Quang Tuấn, phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, ngày 17/01/2011 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Lắc đã ban hành văn bản số 43, gửi Viện KSND huyện, thị xã và thành phố trong tỉnh để nghiên cứu rút kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp. Website Viện kiểm sát nhân dân tối cao trích đăng nội dung thông báo trên để bạn đọc tham khảo.

 **Nội dung vụ án**:

Do quen biết nhau từ trước, nên vào khoảng tháng 01/2008, Trương Quang Tuấn trú tại Thôn 14, xã EaLê, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk gọi điện báo cho ông Nguyễn Quý Hà trú tại huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương về việc Tuấn có 50 ha đất rừng tại địa bàn xã EaTMốt, huyện Ea Súp cần bán với giá là 12.000.000 đồng/01 ha, sau đó Tuấn đã dẫn ông Hà đi xem đất tại tiểu khu 202, thuộc địa bàn xã EaTMốt và dẫn ông Hà đến gặp Nguyễn Hữu Quảng, Chủ tịch UBND xã Ya TMốt và ông Nguyễn Văn Đoá, cán bộ địa chính xã Ya TMốt, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk nhằm làm cho ông Hà tin tưởng về tính xác thực diện tích 50ha đất của Tuấn, nên ông Hà đồng ý mua. Ngày 29/01/2008, ông Hà đã đặt cọc cho Tuấn 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), Tuấn viết giấy nhận tiền đặt cọc, bán cho ông Hà 50 ha đất, toạ lạc trên diện tích đất trồng rừng của Công ty TNHH Vinh Hoa, số tiền còn lại khi nào Tuấn làm xong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hà thì ông Hà sẽ giao đủ. Sau khi giao tiền đặt cọc cho Tuấn một thời gian, ông Hà chờ mãi không thấy Tuấn làm thủ tục chuyển nhượng 50ha đất. Ông Hà tìm hiểu và phát hiện Tuấn không có đất nằm trong dự án trồng rừng của Công ty TNHH Vinh Hoa. Ông Hà đòi lại tiền đặt cọc nhưng Tuấn đã tiêu xài hết, ông Hà đã làm đơn tố cáo Tuấn.

Bản án HSST số 19, ngày 29/9/2010 của Toà án nhân dân huyện Ea Súp đã áp dụng Điểm e, Khoản 2, Điều 139; Điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46 BLHS, xử phạt bị cáo Trương Quang Tuấn 02 năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Qua xem xét tài liệu điều tra đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên toà phúc thẩm xét thấy: bị cáo Trương Quang Tuấn và bị hại Nguyễn Quý Hà đều khẳng định người bán đất cho ông Nguyễn Quý Hà là ông Nguyễn Hữu Quảng - Chủ tịch UBND xã Ya TMốt và ông Nguyễn Văn Đoá, cán bộ địa chính xã Ya TMốt, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk. Tuấn chỉ là người môi giới, viết giấy bán đất, nhận tiền đặt cọc và giao tiền lại cho ông Quảng, ông Đoá. Ông Quảng, ông Đoá hứa sẽ bàn giao đủ diện tích đất và làm giấy chứng nhận quyền sử dung đất cho ông Hà. Tuy nhiên, Cơ quan CSĐT không tiến hành lấy lời khai của ông Quảng và không tiến hành đối chất giữa ông Quảng, ông Đoá với ông Hà về việc ông Quảng, ông Đoá với ông Hà thoả thuận bán đất cho ông Hà.

Người làm chứng Vũ Văn Thu khẳng định: sáng ngày 22/10/200,9 ông đến nhà ông Hà ngồi chơi một lúc thì thấy ông Đoá và ông Tuấn đến nhà ông Hà thoả thuận với ông Hà về việc trả tiền mua đất cho ông Hà. Ông Đoá xin ông Hà giảm tiền phạt vi phạm hợp đồng, vì ông đang khó khăn về kinh tế, không đủ tiền để trả. Ông Hà đã đồng ý giảm tiền phạt vi phạm hợp đồng là 100.000.000đ. Ông Đoá còn hẹn ông Hà đến trụ sở UBND xã Ya TMốt vào sáng ngày 25/10/2009 để ông Đoá trả tiền lại. Sáng ngày 25/10/2009, ông Thu đã đi cùng ông Hà và bà Lan đến phòng làm việc của ông Đoá tại trụ sở UBND xã Ya TMốt, ông Đoá đã trả lại cho ông Hà 150.000.000đ, ông Đoá còn chỉ đạo ông Tuấn viết giấy trả lại tiền cho ông Hà. Ông Thu ký vào giấy trả lại tiền với tư cách là người làm chứng.

Bà Bùi Thị Tuyết Lan khẳng định lời khai của ông Thu, ông Hà và lời khai của ông Tuấn là đúng sự thật.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà phúc thẩm Nguyễn Văn Đoá thừa nhận có việc cùng Tuấn đến nhà ông Hà, nhưng với mục đích là tác động Tuấn trả lại tiền cho ông Hà; tại biên bản ghi lời khai ngày 18/11/2009, ông Đoá thừa nhận: sáng ngày 25/10/2009, Đoá có điện thoại cho ông Hà đến phòng làm việc của Đoá tại trụ sở UBND xã Ya TMốt và Đoá đưa cho ông Hà 150.000.000đ, nhưng đây là tiền của Tuấn.

Bản án HSPT số 409, ngày 24/12/2010 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã nhận định: cấp sơ thẩm điều tra chưa đầy đủ, sự thật khách quan của vụ án chưa được làm sáng tỏ, Toà án cấp phúc thẩm không thể bổ sung được, bản án sơ thẩm tuyên xử Trương Quang Tuấn phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là chưa có cơ sở pháp lý. Nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên huỷ toàn bộ bản án HSST số 19, ngày 29/9/2010 của Toà án nhân dân huyện, để  điều tra lại theo thủ tục chung.

 **Những** **vấn đề cần rút kinh nghiệm**:

            Thông qua vụ án này cho thấy Kiểm sát viên được giao nhiệm vụ thực hành quyền công tố và KSĐT, KSXX vụ án đã không nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án, vì vậy không yêu cầu Cơ quan điều tra đấu tranh làm rõ những mâu thuuẫn giữa lời khai của bị cáo, bị hại, nhân chứng với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và không đưa ông Nguyễn Hữu Quảng vào tham gia tố tụng là thiếu sót. Cụ thể: bị cáo Trương Quang Tuấn và bị hại Nguyễn Quý Hà đều khẳng định người bán đất cho ông Nguyễn Quý Hà là ông Nguyễn Hữu Quảng, Chủ tịch UBND xã Ya TMốt và ông Nguyễn Văn Đoá, cán bộ địa chính xã Ya TMốt, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk. Tuấn chỉ là người môi giới, viết giấy bán đất, nhận tiền đặt cọc và giao tiền lại cho ông Quảng, ông Đoá. Ông Quảng, ông Đoá hứa sẽ bàn giao đủ diện tích đất và làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hà. Tuy nhiên, Cơ quan CSĐT không tiến hành lấy lời khai của ông Quảng và không tiến hành đối chất giữa ông Quảng, ông Đoá với ông Hà về việc ông Quảng, ông Đoá thoả thuận bán đất cho ông Hà; chưa tiến hành đối chất giữa ông Đoá với ông Hà, bà Lan và ông Thu để xác định có hay không việc ông Đoá cùng Tuấn thoả thuận với ông Hà về việc trả lại tiền cọc và giảm tiền phạt do vi phạm hợp đồng. Đồng thời, chưa tiến hành đối chất giữa những người này để làm rõ vì sao lại có việc ông Đoá cầm tiền trả lại cho ông Hà tại trụ sở UBND xã Ya TMốt nơi làm việc của ông Đoá. Cơ quan điều tra tiến hành điều tra chưa đầy đủ, sự thật khách quan của vụ án chưa được làm sáng tỏ, nhưng Kiểm sát viên vẫn tham mưu cho Lãnh đạo đơn vị truy tố bị cáo Trương Quang Tuấn ra trước toà.

Lãnh đạo đơn vị chưa sâu sát trong việc kiểm tra, chỉ đạo giải quyết vụ án nên không chỉ đạo Kiểm sát viên yêu cầu điều tra vụ án đầy đủ, toàn diện và triệt để, dẫn đến việc truy tố, xét xử thiếu căn cứ nên cấp phúc thẩm phải huỷ án để điều tra xét xử lại. Mặt khác, nếu như bị cáo Trương Quang Tuấn có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người bị hại là 200.000.000đ thì phải truy tố bị cáo theo Điểm a, Khoản 3, Điều 139 BLHS chứ không phải truy tố bị cáo theo Điểm e, Khoản 2, Điều 139 BLHS như Viện kiểm sát huyện đã truy tố.

Thanh Tâm

Link bài viết: <https://vksndtc.gov.vn/tin-chi-tiet-1799>